

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐG
TỈNH KON TUM
Số: 03/2019/QĐST-KDTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
ĐG, ngày 18 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 04/2019/TLST-KDTM ngày 17 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam; Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân Thành – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tấn Lâm – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phạm Ngọc M; sinh năm 1980 – Chức vụ: Phó trưởng phòng, phụ trách Phòng giao dịch Ngọc H – Ngân hàng TMCP NT Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum;

Địa chỉ: 957 Hùng Vương, thị trấn Plei K, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Ông Trần Quốc V; sinh năm 1984 và bà Võ Thị N; sinh năm 1990; Địa chỉ: Cùng trú tại thôn Đăk X, thị trấn ĐG, huyện ĐG, tỉnh Kon Tum;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ;

Theo Hợp đồng tín dụng số 236/19/KT.TP.UD ngày 10 tháng 4 năm 2019 và Giấy nhận nợ số 01; Mã CIF: 13640898 ngày 10 tháng 4 năm 2019; Bản tự khai của đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn. Ông Trần Quốc V và bà Võ Thị N còn nợ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số tiền, tính đến ngày 04/11/2019 là 2.275.890.137 đồng (Hai tỷ hai trăm bảy mươi lăm triệu tám trăm chín mươi nghìn một trăm ba bảy đồng); bao gồm số tiền nợ gốc là 2.180.000.000 đồng (Hai tỷ một trăm tám mươi triệu đồng); tiền nợ lãi là 95.890.137 đồng, trong đó: Tiền nợ lãi trong hạn là 95.890.137 đồng (Chín mươi lăm triệu tám trăm chín mươi nghìn một trăm ba bảy đồng); tiền nợ lãi quá hạn (lãi phạt) là 0 đồng (Không đồng). Các đương sự thống nhất: Vợ chồng ông Trần Quốc V và bà Võ Thị N thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên vào thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày 11/11/2019 đến ngày 11/12/2019, ông Trần Quốc V và bà Võ Thị N phải trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số tiền nợ gốc và lãi suất tính ngày 04/11/2019 là 2.275.890.137 đồng (Hai tỷ hai trăm bảy mươi lăm triệu tám trăm chín mươi nghìn một trăm ba bảy đồng); bao gồm số tiền nợ gốc là 2.180.000.000 đồng (Hai tỷ một trăm tám mươi triệu đồng); tiền nợ lãi là 95.890.137 đồng, trong đó: Tiền nợ lãi trong hạn là 95.890.137 đồng (Chín mươi lăm triệu tám trăm chín mươi nghìn một trăm ba bảy đồng); tiền nợ lãi quá hạn (lãi phạt) là 0 đồng (Không đồng) và nợ lãi phát sinh trên số dư nợ gốc còn lại kể từ ngày 04/11/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 236/19/KT.TP.UD ngày 10 tháng 4 năm 2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

- Trường hợp ông Trần Quốc V và bà Võ Thị N trả xong nợ cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam có trách nhiệm giải chấp tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 26/04/NHNT ngày 26/4/2018 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam với ông Trần Quốc V và bà Võ Thị N.

2.2 Về xử lý tài sản thế chấp;

- Trong trường hợp ông Trần Quốc V và bà Võ Thị N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 26/04/NHNT ngày 26/4/2018 đảm bảo của khoản tiền vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam, bao gồm:

Toàn bộ quyền sử dụng 231 m² đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 66, tờ bản đồ số 06, địa chỉ thửa đất tại thôn Đăk X, thị trấn ĐG, huyện ĐG, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số sêri CK 459946 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 01/9/2017 cùng với Toàn bộ quyền sử dụng 289,6 m² đất và tài sản

gắn liền trên đất tại thửa đất số 59, tờ bản đồ số 08, địa chỉ thửa đất tại thôn Đăk X, thị trấn ĐG, huyện ĐG, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số sêri CC 179426 do UBND huyện ĐG tỉnh Kon Tum cấp ngày 08/11/2017.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Trần Quốc V và bà Võ Thị N đối với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông Trần Quốc V và bà Võ Thị N vẫn phải chịu trách nhiệm trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

- Về án phí:

+ Ông Trần Quốc V và bà Võ Thị N phải nộp tiền án phí Kinh doanh, thương mại sơ thẩm là 38.758.901 đồng làm tròn số là 38.759.000 (Ba mươi tám triệu bảy trăm năm chín nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam; Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội số tiền 38.407.000 đồng (Ba mươi tám triệu bốn trăm không bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2010/0004610 ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Glei tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- VKSND huyện ĐG;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THA huyện ĐG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Luân

